

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02/2020/HS-ST**
Ngày : 14/01/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Định
Ông Huỳnh Đăng Nin

- Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Huế -

là thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Mạnh H sinh năm: 1972 tại Sài Gòn; Hộ khẩu thường trú: 99/18 CT, Phường 17, quận P, TP H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H1 (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); vợ: Trần Thị Mỹ H2 (có 04 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: bản án số 950/HSST ngày 16/12/1992 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”. Tổng hợp hình phạt bị cáo chấp hành là 03 năm tù. Bản án số 1713/HSST ngày 30/10/1996 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Bị bắt ngày 07/10/2019; tạm giam ngày 07/10/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (có mặt).

- Người bị hại: Ông Nguyễn Hoàng S sinh năm: 1974
Thường trú: 205/22 TQD, Phường 4, quận P, TP H.
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 21/02/2016, Nguyễn Hữu Mạnh H đi bộ lòng vòng khu vực đường Trường Sa, quận P để mua đồ ăn. Khi đi ngang nhà số 40H/2/8/1/3 PDP, Phường 2, quận P, TP H thì H thấy bên trong công trình đang xây dựng, không có người trông coi, không có đèn chiếu sáng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H chui vào hàng rào nhà bên cạnh rồi vào công trình xây dựng trên, H đi lên tầng lửng lấy 01 máy hàn màu xanh hiệu Akoni, 01 máy khoan màu xanh hiệu Bosch, 01 máy đục bê tông màu xanh hiệu Makita và 01 ba lô màu xanh trắng. Lấy xong H mang các tài sản vừa trộm được leo lên mái tôn nhà số 96/34A PDP, Phường 2, quận P, TP H để đi xuống tàu thoát thì tạo ra tiếng động nên H té ngã xuống đất, bị người dân vây bắt cùng vật chứng giao Công an Phường 2, quận P lập biên bản xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên.

Trong quá trình điều tra, H bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Công an quận Phú Nhuận ra Quyết định truy nã số 03 ngày 03/6/2016. Ngày 07/10/2019, H bị Công an Phường 12, Quận 4, TP HCM bắt theo lệnh truy nã.

Vật chứng của vụ án:

- 01 máy hàn màu xanh hiệu Akoni;
- 01 máy khoan màu xanh hiệu Bosch;
- 01 máy đục bê tông màu xanh hiệu Makita;
- 01 ba lô màu xanh trắng.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 14/3/2016 thì 01 máy hàn màu xanh hiệu Akoni trị giá 1.000.000 (*một triệu*) đồng; 01 máy khoan màu xanh hiệu Bosch trị giá 700.000 (*bảy trăm ngàn*) đồng; 01 máy đục bê tông màu xanh hiệu Makita trị giá 800.000 (*tám trăm ngàn*) đồng; 01 ba lô màu xanh trắng trị giá 70.000 (*bảy mươi ngàn*) đồng. Tổng cộng 2.570.000 (*hai triệu năm trăm bảy mươi ngàn*) đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSPN ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quyền công tố và tranh luận: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau. Bị

cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị 2.570.000 (hai triệu năm trăm bảy mươi ngàn) đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo H mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho người bị hại là ông Nguyễn Hoàng S. Ông S đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định địa điểm, biên bản ghi nhận sự việc, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận của hội đồng định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận: lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 21/02/2016 tại căn nhà số 40H/2/8/1/3 PDP, Phường 2, quận P, TP H. Giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 2.570.000 (hai triệu năm trăm bảy mươi ngàn) đồng. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại thời điểm bị cáo phạm tội (ngày 21/02/2016), Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa có hiệu lực pháp luật. Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội “Trộm cắp tài sản” không có gì thay đổi về khung hình phạt, do đó Hội đồng xét xử vẫn áp dụng các quy định liên quan của Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử đối với bị cáo.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã từng có 02 tiền án về tội xâm phạm sở hữu mặc dù đã được xóa án nhưng coi là có nhân thân xấu, quá trình điều tra bị cáo lại bỏ trốn sau đó bị bắt theo lệnh truy nã. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 máy hàn màu xanh hiệu Akoni, 01 máy khoan màu xanh hiệu Bosch, 01 máy đục bê tông màu xanh hiệu Makita và 01 ba lô màu xanh trắng: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho người bị hại là ông Nguyễn Hoàng S. Ông S đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Mạnh H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Mạnh H** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2019.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung

